

NGÀY HOÀN TẤT KHÁM TRUY TẦM

| CHI TIẾT VỀ LÝ LỊCH CỦA ĐỨA TRẺ | | | |
|--|---------------------------------|---|---|
| TÊN CỦA ĐỨA TRẺ | NGÀY SINH | PHÁI TÍNH <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ | |
| ID CỦA NHÂN VIÊN CAMIS CỦA ĐỨA TRẺ | SỐ HỒ SƠ CAMIS CỦA ĐỨA TRẺ | | |
| CÓ PHẢI ĐỨA TRẺ LÀ LEP <input type="checkbox"/> Phải <input type="checkbox"/> Không | NGÔN NGỮ CHÍNH | ĐỨA TRẺ CÓ PHẢI LÀ THỔ DÂN MỸ KHÔNG <input type="checkbox"/> Phải <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Tình Trạng Chờ Đợi | |
| CHỦNG TỘC CỦA ĐỨA TRẺ | | NGÀY GỎI NUÔI | |
| LOẠI GỎI NUÔI <input type="checkbox"/> Chăm Sóc Bảo Dưỡng <input type="checkbox"/> Thân Nhân Nuôi Dưỡng <input type="checkbox"/> Cách Khác: | | | |
| CHUYÊN VIÊN KHÁM TRUY TẦM | NHÂN VIÊN XÃ HỘI DCFS | | |
| LÃNH VỰC SỨC KHỎE THÂN THỂ | | | |
| NGÀY KHÁM SỨC KHỎE ĐÃ HOÀN TẤT | NGÀY KHÁM SỨC KHỎE ĐƯỢC XẾP ĐẶT | TÊN CỦA NƠI CHĂM SÓC SỨC KHỎE | SỐ ĐIỆN THOẠI CỦA NƠI CHĂM SÓC SỨC KHỎE |
| KẾT QUẢ CỦA KHÁM SỨC KHỎE VÀ NHỮNG ĐỀ NGHỊ | | | |
| NHỮNG CHI TIẾT QUAN TRỌNG KHÁC VỀ Y KHOA | | | |
| NGÀY KHÁM RĂNG ĐÃ HOÀN TẤT | NGÀY KHÁM RĂNG ĐƯỢC XẾP ĐẶT | TÊN CỦA NƠI CHĂM SÓC RĂNG | SỐ ĐIỆN THOẠI CỦA NƠI CHĂM SÓC RĂNG |
| KẾT QUẢ CỦA KHÁM RĂNG VÀ NHỮNG ĐỀ NGHỊ/CHI TIẾT QUAN TRỌNG | | | |
| LÃNH VỰC PHÁT TRIỂN | | | |
| Thử Nghiệm Khám Truy Tầm về Phát Triển của Denver được dùng để khám truy tầm trẻ em nhằm tìm những vấn đề liên quan đến phát triển trong bốn lãnh vực: cử động lớn, ngôn ngữ, cử động thích ứng nhỏ, và giao tiếp cá nhân. | | | |
| <input type="checkbox"/> Denver II (từ 0 đến 5 tháng tuổi) | | Ngày Thử Nghiệm: | |
| Tuổi vào lúc thử nghiệm: _____ (tính theo tuần lẽ) | | Nếu được điều chỉnh để (thử nghiệm) theo tuổi, xin đánh dấu vào đây <input type="checkbox"/> | |
| Tuổi được điều chỉnh tính theo tuần lẽ: | | | |

NHỮNG CHỨNG CHẬM PHÁT TRIỂN VÀ ĐỀ PHÒNG ĐƯỢC BIẾT

NHỮNG ƯU ĐIỂM/QUAN NGẠI VỀ PHÁT TRIỂN

LÝ DO CHUA HOÀN TẤT DENVER II

Tuổi của Đứa Trẻ Lý Do Khác:

Bản Câu Hỏi về Tuổi và Giai Đoạn (ASQ) là một hệ thống khám truy tầm được sử dụng để tìm xem những trẻ em nào có thể cần đánh giá về phát triển. Tuổi và Giai Đoạn được chia thành năm lãnh vực phát triển: truyền thông, cử động lớn, cử động nhỏ, giải quyết vấn đề, và giao tiếp cá nhân.

Bản Câu Hỏi về Tuổi và Giai Đoạn (ASQ) (từ 6 đến 60 tháng tuổi) Ngày Khám Truy Tầm:

| | | |
|-------------------|-------------------------|---|
| TUỔI VÀO LÚC KHÁM | ĐÃ SỬ DỤNG LOẠI ASQ NÀO | <input type="checkbox"/> Được sửa lại cho trường hợp sinh non |
|-------------------|-------------------------|---|

NHỮNG LÃNH VỰC PHÁT TRIỂN

KHÔNG CÓ NHỮNG QUAN NGAI RỘ RÀNG

NHỮNG QUAN NGAI CÓ THỂ CÓ

Truyền Thông
Cử Động Lớn
Cử Động Nhỏ
Giải Quyết Vấn Đề
Giao Tiếp Cá Nhân

| | |
|--------------------------|--------------------------|
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

KẾT QUẢ ASQ

NHỮNG ƯU ĐIỂM/QUAN NGẠI VỀ PHÁT TRIỂN

LÝ DO CHUA HOÀN TẤT ASQ

Giới thiệu qua Chương Trình Trợ Giúp Trẻ Nhỏ Chậm Phát Triển (ITEIP)

Có Không

Ngày Giới Thiệu:

LÃNH VỰC GIÁO DỤC

| | | | |
|--|--|---|---------|
| Hồ Sơ Giáo Dục | ĐÃ NHẬN ĐƯỢC <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không | ĐANG CHỜ HỒ SƠ ĐƯỢC YÊU CẦU | CẤP LỚP |
| ĐÚA TRẺ HIỆN ĐANG CÓ GIẤY TỜ: | | ĐÃ NHẬN ĐƯỢC CÓ <input type="checkbox"/> KHÔNG <input type="checkbox"/> | |
| <input type="checkbox"/> Kế hoạch dịch vụ cá nhân của gia đình (IFSP) <input type="checkbox"/> Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP) <input type="checkbox"/> Chương trình 504 (cách xếp đặt đặc biệt) | | | |
| NHỮNG ƯU ĐIỂM/QUAN NGẠI VỀ GIÁO DỤC | | | |
| LÝ DO CHUA HOÀN TẮT | | | |
| <input type="checkbox"/> Trường cho nghỉ hè <input type="checkbox"/> Đứa trẻ chưa đến tuổi đi học | | <input type="checkbox"/> Đang chờ hồ sơ được yêu cầu <input type="checkbox"/> Đứa trẻ đến tuổi đi học nhưng không đi học | |
| TÌNH CẢM/TÁNH TÌNH | | | |
| <input type="checkbox"/> CBCL 1 ½ - 5 tuổi hoặc <input type="checkbox"/> CBCL 6 – 18 tuổi | | Bản Phối Kiểm Tánh Tình của Đứa trẻ (CBCL) 1 ½ - 5 tuổi xin cha mẹ xếp hạng cho 99 vấn đề cùng với sự giải thích về những vấn đề, khuyết tật, những điều cha mẹ quan tâm nhiều nhất về con em của họ, và những điều tốt nhất về đứa trẻ. CBCL 6 – 18 tuổi xin báo cáo của cha mẹ, những thân nhân gần gũi khác, và/hoặc người giám hộ liên quan đến khả năng và những vấn đề về tánh tình/tình cảm của đứa trẻ. | |
| KẾT QUẢ KHÁM TRUY TẦM (Ghi Lời Tường Thuật ASEBA) | | | |
| <input type="checkbox"/> C-TRF 1 ½ - 5 tuổi or <input type="checkbox"/> TRF 5 – 18 tuổi | | Mẫu Báo Cáo của Người Chăm Sóc-Thầy/Cô Giáo (C-TRF) xin những người chăm sóc và thầy/cô giáo xếp hạng cho 99 vấn đề, cùng với sự giải thích về những vấn đề, khuyết tật, những điều người soạn báo cáo quan tâm nhiều nhất về đứa trẻ, và những điều tốt nhất về đứa trẻ. Mẫu Báo Cáo của Thầy/Cô Giáo (TRF) được đặt ra để xin các thầy/cô giáo báo cáo về thành quả học tập, chức năng thích ứng và các vấn đề về tánh tình/tình cảm của các em. | |
| KẾT QUẢ KHÁM TRUY TẦM (Ghi Lời Tường Thuật ASEBA) | | | |
| <input type="checkbox"/> YSR 11 – 18 tuổi | | Báo Cáo Bản Thân Của Thanh Thiếu Niên (YSR) được đặt ra để xin báo cáo của thanh thiếu niên từ 11 đến 18 tuổi về những khả năng và vấn đề theo hình thức tiêu chuẩn. | |

KẾT QUẢ KHÁM TRUY TẦM (Ghi Lời Tường Thuật ASEBA)

ASQ-SE 6 tháng – 60 tháng

Cha mẹ/người chăm sóc điền vào Bản Câu Hỏi về Tuổi và Giai Đoạn – Tình Cảm Giao Tiếp (ASQ-SE) để cung cấp các chi tiết về đứa trẻ trong lãnh vực giao tiếp cá nhân; tự kỷ luật, tuân hành, truyền thông, chức năng thích ứng, độc lập, ảnh hưởng, và tiếp xúc với người khác.

KẾT QUẢ KHÁM TRUY TẦM

NHỮNG ƯU ĐIỂM/QUAN NGẠI VỀ TÌNH CẢM/TÁNH TÌNH

LÝ DO CHUA HOÀN TẤT CBCI/YSR/TRF/C-TRF/ASQ

**TÓM LƯỢC CÁC LÃNH VỰC THEO DÕI VỀ
SỨC KHỎE VÀ GIÁO DỤC CỦA ĐÚA TRẺ**
**SUMMARY OF CHILD HEALTH AND
EDUCATION TRACKING DOMAINS**

| | |
|---------------------------|----------------------|
| TÊN CỦA ĐÚA TRẺ | NGÀY SINH |
| CHUYÊN VIÊN KHÁM TRUY TẦM | NGÀY GẶP CHUYÊN VIÊN |

TÓM LƯỢC CÁC LÃNH VỰC

THỂ CHẤT

PHÁT TRIỂN

GIÁO DỤC

TÌNH CẢM/TÁNH TÌNH

NHỮNG MỐI LIÊN KẾT